

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:.....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Điện; Chuyên ngành: Kỹ thuật điện

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Bùi Minh Định

2. Ngày tháng năm sinh: 10/11/1978; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Xã Đông Hội, Huyện Đông Anh, Thành Phố Hà Nội

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): Số nhà 61, Xóm Chùa, Thôn Tiên Hội, Xã Đông Hội, Huyện Đông Anh, Thành Phố Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): Số nhà 61, Xóm Chùa, Thôn Tiên Hội, Xã Đông Hội, Huyện Đông Anh, Thành Phố Hà Nội

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0986397968;

E-mail: dinh.buiminh@hust.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng, năm 09,2014 đến tháng, năm 06,2022: Giảng Viên tại Khoa Điện, Trường Điện-Điện tử, Đại học Bách Khoa Hà Nội

Chức vụ hiện nay: Giảng Viên; Chức vụ cao nhất đã qua: Giảng Viên

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Điện, Trường Điện – Điện Tử, Đại học bách Khoa Hà Nội.

Địa chỉ cơ quan: Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại cơ quan: 02438692511

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Trường Điện – Điện Tử, Đại học Bách Khoa Hà Nội.

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng DH [3] ngày 25 tháng 06 năm 2003, số văn bằng: 455285, ngành: Điện, chuyên ngành: Thiết bị điện-Điện tử; Nơi cấp bằng DH [3] (trường, nước): Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS [4] ngày 31 tháng 12 năm 2007, số văn bằng: 000463, ngành: Điện, chuyên ngành: Kỹ Thuật (Điện khí hóa Mô); Nơi cấp bằng ThS [4] (trường, nước): Trường Đại học Mỏ-Địa chất

- Được cấp bằng TS [5] ngày 11 tháng 04 năm 2014, số văn bằng: 02060, ngành: Kỹ thuật điện và Công nghệ thông tin, chuyên ngành: Máy điện và truyền động điện; Nơi cấp bằng TS [5] (trường, nước): Trường Đại Học Kỹ Thuật TU-Berlin, CHLB Đức.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Bách khoa Hà Nội (Hội đồng I: Điện, Điện tử)

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Điện-Điện tử-Tự động hóa

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Nâng cao hiệu suất và cải tiến các đặc tính làm việc của động cơ điện trong lĩnh vực truyền động điện ứng dụng trong công nghiệp, xe điện và đặc biệt khác luôn là bài toán cấp thiết và có tính ứng dụng cao trên thực tiễn.

Nâng cao hiệu suất động cơ điện giúp tiết kiệm năng lượng rất lớn vì động cơ điện chiếm đến 70% các phụ tải điện. Với xe điện đặc biệt ô tô điện sẽ giúp cho chạy quãng đường dài hơn trên một lần sạc. Đi đôi với nâng cao hiệu suất việc cải tiến chất lượng đặc mô men động cơ cũng đóng vai trò vô cùng quan trọng vì các loại động cơ có kết cấu điện từ khác nhau gây ra độ nhấp nhô mô men cũng khác nhau. Do vậy việc ứng dụng các loại vật liệu có mật độ từ cảm cao kết hợp với thiết kế kết cấu điện từ tối ưu cực từ các loại động cơ từ trở chuyển mạch Switched Reluctance Motor-SRM tốc độ cao ứng dụng cho hệ thống khởi động trên máy bay. Lĩnh vực nghiên cứu tiếp theo là nâng cao hiệu suất động tiết kiệm năng lượng như động cơ đồng bộ nam châm vĩnh cửu khởi động trực tiếp-Line Start Permanent Magnet Motor một trong loại động cơ mới được cải tiến từ động cơ không đồng bộ-rotor lồng sóc thông thường có cấp hiệu suất IE1 bằng cách đưa thêm nam châm vĩnh cửu dưới mỗi cực rotor để đưa tốc độ rotor từ không đồng bộ về đồng bộ qua đó triệt tiêu được tổn hao đồng trên rotor giúp động cơ tăng được từ cấp hiệu suất IE1 lên IE2 và IE3 trong ứng dụng cho động cơ quạt công, máy bơm, máy ném khí, băng tải vvvv. Việc tính toán kết cấu nam châm vĩnh cửu cho động cơ đồng bộ nam châm gắn chìm Interior Permanent Magnet-IPM sao cho đạt hiệu suất cao nhưng chất lượng mô men tốt độ gọn mô men nhỏ đến mức cho phép mà vẫn giảm thiểu chi phí nguyên vật liệu cũng là bài toán đầy thách thức mà nhiều hãng xe điện như VinFast, Tesla, Nissan, BMW, Audi vvv đầu tư nghiên cứu. Tính toán thiết kế mô phỏng nhiệt để giải quyết vấn đề quá nhiệt độ trong động cơ điện và thiết bị điện-điện tử là không thể thiếu cho các sản phẩm khi đưa ra ngoài ứng dụng. Cụ thể tính toán thiết kế gân tản nhiệt cho thân động cơ để đảm bảo dây quấn và nam

châm không bị quá nhiệt cháy hồng cách điện hay suy giảm từ thông nam châm động cơ điện do quá nhiệt. Ứng dụng phương pháp phần tử hữu hạn để đánh giá các kết cấu gân tản nhiệt dạng chữ I và chữ V cho thiết bị thu phát 4G và 5G ứng dụng trong Viettel đã được ứng dụng thực tiễn và đem lại kết quả về khoa học và ứng dụng cao là hướng nghiên cứu thứ 2.

Hướng nghiên cứu 1: Động cơ hiệu năng cao bao gồm các bài toán 1: tối đa hóa mô men động cơ từ trở chuyển mạch SRM tốc độ cao đến 50 nghìn vòng/phút, bài toán 2: nâng cao hiệu suất động cơ đồng bộ nam châm vĩnh cửu khởi động trực tiếp-LSPMSM và bài toán 3: nâng cao hiệu suất và cải thiện đặc tính mô men động cơ đồng bộ nam châm vĩnh cửu IPM ứng dụng cho xe điện

Hướng nghiên cứu 2: Tính toán, mô phỏng và cải thiện hệ thống gân cánh tản nhiệt thiết bị viễn thông 4G và 5G heatsink

Hai hướng nghiên cứu trên chủ yếu dựa trên mô hình toán giải tích trên MATLAB kết phần tử hữu hạn trong điện từ Finite Element Method Magnetics mã nguồn mở để khảo sát các đặc tính mô men điện từ. Để thiết kế tối ưu về nhiệt, độ rung, tiếng ồn thì mô hình này sẽ được kết nối với các chương trình tính toán chuyên dụng như SPEED, Anasys, Motor CAD mà có kết nối-coupling với MATLAB để chạy các thuật toán tối ưu kích thước điện từ cho động cơ sao cho đạt mô men và hiệu suất tốt nhất

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 4 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 2 cấp Nhà nước; 2 cấp Cơ sở;
- Đã công bố (số lượng) 58 bài báo khoa học, trong đó 6 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 1, trong đó 1 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
Không có			

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực

Không có

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Từ khi tham gia công tác giảng dạy tại Bộ môn thiết bị điện-điện tử, Viện Điện, trường Đại học Bách khoa Hà Nội đến nay, bản thân luôn thực hiện tốt nhiệm vụ của giảng viên theo quy định của Luật giáo dục, Luật giáo dục đại học, chế độ làm việc của giảng viên và các văn bản pháp luật có liên quan.

+ Tham gia biên soạn đề cương ra đề thi môn học kỹ thuật điện cho sinh viên

+ Tham gia giảng dạy và hướng dẫn đồ án nhập môn và chuyên môn ngành điện, đồ án I và II, đồ án thiết kế máy điện, đồ án tốt nghiệp, luận văn thạc sỹ, hỗ trợ NCS thực hiện luận án tiến sĩ và thực hiện những nhiệm vụ chuyên môn khác theo quy định của Bộ môn, Viện Điện và trường Đại học Bách khoa Hà Nội.

+ Tham gia tích cực và đầy đủ các buổi sinh hoạt học thuật tại Bộ môn, kết hợp nghiên cứu với các giáo sư trong và ngoài nước để có các công bố trong nước và Quốc tế có chất lượng cao, nhằm nâng cao trình độ và năng lực nghiên cứu của bản thân cũng như mở ra cơ hội hợp tác bền vững lâu dài để thực hiện một số đề tài Nafosteds, hoặc một số các dự án liên quan đến chuyển giao công nghệ.

+ Với vai trò Giảng viên Kỹ thuật điện, tôi luôn gương mẫu trong rèn luyện đạo đức, tác phong khoa học, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và đoàn kết các cán bộ trong nhóm kỹ thuật điện Khoa Điện, Trường Điện-Điện tử

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 6 năm 72 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2016-2017					240		240/400/270

2	2017-2018			2		300		300/500.5/270
3	2018-2019			1		424		424/646/270
03 năm học cuối								
4	2019-2020					236		236/426/270
5	2020-2021			1		357		357/551/270
6	2021-2022					306		306/503/270

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☒:

- Học ĐH ☐; Tại nước: ; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☒ hoặc TSKH ☐; Tại nước: CHLB Đức năm 2014

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng: ; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☐:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Chứng nhận đào tạo nước ngoài, Viết luận án Tiến sỹ bằng Tiếng Anh

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/ CK2/ BSNT	Đối tượng	Trách nhiệm hướng dẫn	Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp

NCS	HVCH/ CK2/ BSNT	Chính	Phụ					
1	Vũ Ngọc Minh		X	X		12/2017 đến 07/2018	Trường Đại học Bách Khoa Hà nội	10/07/2018
2	Nguyễn Văn Hiều		X	X		12/2017 đến 12/2018	Trường Đại học Bách khoa Hà Nội	14/12/2018
3	Ngô Xuân Hiên		X	X		10/2017 đến 12/2019	Trường Đại học Bách Khoa Hà nội	30/12/2019
4	Đinh Xuân Quyết		X	X		03/2020 đến 12/2021	Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội	20/12/2021

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ							
1	The Finite Element Method Applied to the Magnetostatic and Magnetodynamic Problems	TK	IntechOpen, 2020, năm 2020	2	VC	(Trang 1-28)	Có xác nhận cơ sở đào tạo

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: 0 ()

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm) / Xếp loại KQ
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ					
1	Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo động cơ điện tiết kiệm năng lượng sử dụng vật liệu có mật độ từ cảm cao	CN	Cấp Quốc gia, Bộ KHCN KC.05.02/16-20, cấp Nhà nước	03/10/2016 đến 30/09/2018	Đã nghiệm thu 2018, xếp loại Đạt

1	An accurate magnetic characteristics measurement method for switched reluctance machines,	3	Có	2011 International Conference on Electrical Machines and Systems;	- Scopus IF: Scopus (H-index =21)	21	1-6	12/2011
2	Core losses measurement technique for high frequency and flux density of switched reluctance machines	2	Có	2012 International Conference on Electrical Machines and Systems;	- Scopus IF: Scopus (H-index =13)	17	1619-1624	11/2012
3	Torque maximization of a high-speed switched reluctance starter in acceleration test	4	Có	2013 15th European Conference on Power Electronics and Applications (EPE); ISBN:978-1-4799-0116-6	- Scopus IF: Scopus (H-index =29)	8	1-11	10/2013
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
4	Losses calculation and thermal analysis of a high-speed switched reluctance motor	2	Có	Chuyên san Kỹ Thuật điều khiển và và Tự Động hóa, ISSN 1859-0551			9, 30-40	04/2014

5	Maximizing torque control strategies for high speed switched reluctance machine	1	Có	Chuyên san Kỹ Thuật điều khiển và và Tự Động hóa, ISSN 1859-0551			11, 47-52	12/2014
6	Calculation, simulation, and measurement of the acoustic noise of high speed SRMs caused by electromagnetic force acting on surfaces of stator poles	2	Có	Chuyên san Kỹ Thuật điều khiển và và Tự Động hóa, ISSN 1859-0551			12, 17-22	04/2015
7	Design of high efficiency Line Start Permanent Magnet Synchronous Motor	1	Có	Hội nghị toàn quốc lần thứ 3 về Điều khiển và Tự động hóa VCCA 2015, ISBN: 978-604-913-429-6			29, 206-209	11/2015

8	Radial force calculation of Switched reluctance motor 5,5kW with skewed slot stator and rotor structure	2	Không	Hội nghị toàn quốc lần thứ 3 về Điều khiển và Tự động hóa VCCA 2015, ISBN: 978-604-913-429-6			170, 412-414	11/2015
9	Maximum efficiency design of line start permanent magnet synchronous motor	2	Có	2016 IEEE International Conference on Sustainable Energy Technologies (ICSET); ISBN:978-1-5090-5200-4 ISBN:978-1-5090-5201-1	- Scopus IF: Scopus (H-index =10)	2	350-354	11/2016
10	Electromagnetic and thermal calculation of surface mounted permanent magnet motor using finite element method	2	Có	2016 IEEE International Conference on Sustainable Energy Technologies (ICSET); ISBN:978-1-5090-5200-4	- Scopus IF: Scopus (H-index =10)		355-358	11/2016
11	High efficiency and low cost design of Switched Reluctance Motor	3	Có	Hội nghị toàn quốc lần thứ 4 về Điều khiển và Tự động hóa VCCA 2017, ISBN 978-604-73-5569-3			149, 1-5	12/2017

12	Auto-design program of line start permanent magnet motor 2.2- 11kW IE2	1	Có	Hội nghị toàn quốc lần thứ 4 về Điều khiển và Tự động hóa VCCA 2017, ISBN 978-604-73- 5569-3			65, 1-5	12/2017
13	Maximum Efficiency Design of an Exterior Rotor E- Motor Bike BLDC Motor by Auto Design Program	3	Có	Hội nghị toàn quốc lần thứ 4 về Điều khiển và Tự động hóa VCCA 2017, ISBN 978-604-73- 5569-3			96, 1-4	12/2017
14	Nghiên Cứu Ảnh Hưởng Hiện Tượng Hiệu Ứng Mặt Ngoài Và Giải Pháp Nâng Cao Chất Lượng Khởi động của Động cơ Đồng bộ Nam châm Vĩnh Cửu Khởi Động Trực Tiếp	4	Không	Tạp chí khoa học công nghệ Đà Nẵng, ISSN 1859- 1531			110, 1, 71-74	01/2017

15	Optimal Rotor Design of Line Start Permanent Magnet Synchronous Motor by Genetic Algorithm	1	Có	Advances in Science, Technology and Engineering Systems Journal, ISSN: 2415-6698 - Scopus <i>IF: Scopus (H-index = 12; Q3, SJR 0.19)</i>		2, 3, 1181-1187	07/2017
16	Nghiên cứu Xây dựng Mô hình Tính toán Phân Bố Nhiệt Độ Động cơ Điện Không Đồng bộ Và Động cơ Nam châm vĩnh cửu	2	Có	Tạp chí khoa học công nghệ Đà Nẵng, ISSN 1859-1531		3, 124, 14-18	03/2018
17	Xây Dựng Mô Hình Toán Và Mô Phỏng Động Cơ Từ Trở Có Kể Đến Ảnh Hưởng Của Hồ Cảm	2	Không	Tạp chí khoa học công nghệ Đà Nẵng, ISSN 1859-1531		7, 7, 45-49	07/2019

18	Thiết kế điện từ động cơ đồng bộ nam châm vĩnh cửu 2,2kW cho máy gia công CNC	2	Có	Hội nghị toàn quốc lần thứ 5 về Điều khiển và Tự động hóa VCCA 2019, ISBN 978-604-95- 0875-2			138, 1-4	09/2019
19	Modeling of External Rotor Brushless DC Motor Via A Finite Element Method- Application to The Electric Bike	2	Có	Journal of Military Science and Technology, ISSN 1859 - 1043			61, 52- 59	11/2019
20	Modeling of A Gapped Induction with Magnetic Vector Potential Formulation Via A Subproblem Method	2	Không	Journal of Military Science and Technology, ISSN 1859 - 1043			64, 22- 26	12/2019
21	Electric Motor Design with Skewing Structure to Minimize Torque Ripple	2	Có	Tạp chí Khoa học và Công nghệ, P- ISSN 1859-3585 E- ISSN 2615-9619			55, 20- 23	12/2019

22	Electromagnetic Calculation And Design of A 2.2kW Interior Permanent Magnet Synchronous Motor With Application to CNC Milling Machine	3	Có	Tạp chí Khoa học và Công nghệ, P-ISSN 1859-3585 E-ISSN 2615-9619			56, 25-28	02/2020
23	Mathematical Modelling of Thermoacoustic Generator Systems and Simulation Studies	4	Không	Proceedings of the International Conference on Engineering Research and Applications, ICERA 2020	- Scopus <i>IF: Lecture Notes in Networks and Systems</i> <i>ISBN 978-3-030-92573-4,</i> <i>(Scopus, Q4, H-index 22)</i>		178, 534-541	12/2020

24	Electromagnetic Design of Synchronous Reluctances Motors for Electric Traction Vehicle	3	Có	Proceedings of the International Conference on Engineering Research and Applications, ICERA 2020	- Scopus IF: Lecture Notes in Networks and Systems ISBN 978-3-030-92573-4, (Scopus, Q4, H-index 22)		178, 374-378	12/2020
25	A Novel Method for Shielding Problems with Taking Robust Correction Procedure into Account	2	Không	Proceedings of the International Conference on Engineering Research and Applications, ICERA 2020	- Scopus IF: Lecture Notes in Networks and Systems ISBN 978-3-030-92573-4, (Scopus, Q4, H-index 22)		178, 27-37	12/2020

26	Detail Design of IPM Motor for Electric Power Traction Application	2	Có	Proceedings of the International Conference on Engineering Research and Applications, ICERA 2020	- Scopus <i>IF:</i> <i>Lecture Notes in Networks and Systems</i> <i>ISBN 978-3-030-92573-4, (Scopus, Q4, H-index 22)</i>		178, 303-310	12/2020
27	Subproblem Formulation Based on Magnetic Field and Scalar Potential Vectors for Correcting Thin Shell Models	2	Không	TNU Journal of Science and Technology, ISN:1859-2171			225, 121-125	12/2020
28	A finite element method for modeling of electromagnetic problems.	2	Không	Journal of Military Science and Technology, Special Issue, No.66A, 5 - 2020			66A, 25-31	12/2020
29	Optimal calculation of Plate Fin Heat Sinks for RRU LTE 4G	2	Có	Measurement, Control and Automation ISSN 1859-0551			1, 1, 1-4	12/2020

30	Nghiên cứu ảnh hưởng số răng rãnh roto đến hiệu suất và hệ số công suất ở chế độ xác lập động cơ đồng bộ nam châm vĩnh cửu khởi động trực tiếp	4	Không	Tạp chí khoa học công nghệ Đà Nẵng, ISSN 1859-1531			18, 11, 11-14	12/2020
31	Ảnh hưởng của góc cực từ Rotor và góc mở đến đặc tính mô men, nháp nhô mô men của động cơ từ trở	4	Không	Journal of Military Science and Technology, ISSN 1859 - 1043			4, 72, 45-52	04/2021
32	Interior Permanent Magnet Synchronous Motor for E Bike,	2	Có	Proceedings of the 11th Annual International Conference on Industrial Engineering and Operations Management Singapore, March 7-11, 2021, ISSN: 2169-87673-	- Scopus		3862-3871	03/2021

33	Analytical Design of High Efficiency Line Start Permanent Magnet Motor,	1	Có	Proceedings of the 11th Annual International Conference on Industrial Engineering and Operations Management Singapore, March 7-11, 2021, ISSN: 2169-87673-	- Scopus		3862-3871	03/2021
34	RRU 4G &5G Heatsink Design and Experimental Evaluation	2	Có	Proceedings of the 11th Annual International Conference on Industrial Engineering and Operations Management Singapore, March 7-11, 2021, ISSN: 2169-87673-	- Scopus		472, 3862-3871	03/2021

35	Electromagnetic Torque Analysis of SRM 12/8 by Rotor/Stator Pole Angle,	4	Có	Engineering, Technology & Applied Science Research, ISSN 1792-8036/2241-4487	Engineering, Technology & Applied Science Research, ISSN 1792-8036/2241-4487 - ESCI IF: ESCI, Web of Science /Thomson Reuters Master Journal List		11, 7187-7190	06/2021
36	Torque Ripple and Radial Force Reduction of SRM with Rotor Pole Design	3	Có	Proceedings of the International Conference on Industrial Engineering and Operations Management Harbin, China, July 9-11,	- Scopus		133, 315-323	07/2021
37	Synchronous Reluctance Motor for Coal Mine Ventilation Drives,	2	Có	Proceedings of the International Conference on Industrial Engineering and Operations Management Harbin, China, July 9-11, 2021, ISSN: 2169-8767	- Scopus IF: Scopus (H-index =15)		132, 324-332	07/2021

38	Line Start Permanent Magnet Synchronous Motor for Underground Mining Drive Application,	2	Có	Proceedings of the International Conference on Industrial Engineering and Operations Management Rome, Italy, August 2-5, 2021, ISSN / E-ISSN: 2169-8767:	- Scopus IF: Scopus (H-index =15)		600, 1676- 1684	08/2021
39	Influence of Stator/Rotor Poles Switched Reluctance Motor Performances,	1	Có	Proceedings of the International Conference on Industrial Engineering and Operations Management Rome, Italy, August 2-5, 2021, ISSN / E-ISSN: 2169-8767:	- Scopus IF: Scopus (H-index =15)		602, 1693- 1699	08/2021

40	Efficiency Improvement of Permanent Magnet BLDC Motors for Electric Vehicles,	3	Có	Engineering, Technology Applied Science and Research, ISSN: 2241-4487	Engineering, Technology Applied Science and Research, ISSN: 2241-4487 - ESCI <i>IF: ESCI, Web of Science /Thomson Reuters Master</i>		11, 5, 7615-7618	10/2021
41	Cải Thiện Mô men Động Cơ Nam Châm Vĩnh Cửu Từ Thông Dọc Trục Cho Xe Điện Gắn Bánh Trục Tiếp	2	Có	Tạp chí khoa học và công nghệ, ISSN: 1859-3585			57, 3-7	11/2021
42	Step Skewing Rotor Design of Permanent Magnet BLDC Motor For In Wheel Electric Vehicle	2	Không	Tạp chí khoa học và công nghệ, ISSN: 1859-3585			57, 17-20	11/2021

43	Direct Water Cooling Of Stator Yoke Of SRM With High Frequency And Current Density	1	Có	International Conference on Industrial Engineering and Operations Management Monterrey, Mexico, November 3-5, 2021, ISSN / E-ISSN: 2169-8767	- Scopus IF: Scopus (H-index =15)		334, 1929 - 1936	11/2021
44	Influence of the Rotor Slot Number on Core Losses of the Induction Motor,	2	Có	International Conference on Industrial Engineering and Operations Management Monterrey, Mexico, November 3-5, 2021, ISSN / E-ISSN: 2169-8767	- Scopus IF: Scopus (H-index =15)		423, 2386 - 2393	11/2021
45	Acoustic Noise and Force Reduction of High Speed Switched Reluctance Motor by Rotor Designs,	2	Có	International Conference on Industrial Engineering and Operations Management Monterrey, Mexico, November 3-5, 2021, ISSN / E-ISSN: 2169-8767	- Scopus IF: Scopus (H-index =15)		278, 2386 - 2393	11/2021

46	Electromagnetic Investigation of Exterior Rotor V-Shape Permanent Magnet Motors For E-Scooter By Finite Element Technique	2	Có	Tạp chí Nghiên cứu Khoa học và Công nghệ quân sự (JMST) ISSN 1859 - 1043			57, 5, 8-11	10/2021
47	Investigation Influence of Tapped Shoe Rotor Poles on Electromagnetic Torque and Radial Forces of Switched Reluctance Motors	3	Có	Tạp chí Nghiên cứu Khoa học và Công nghệ quân sự (JMST) ISSN 1859 - 1043	- Scopus		75A, 1-7	11/2021
48	Torque improvement of IPM motor with skewing magnetic design	2	Có	Tạp chí Nghiên cứu Khoa học và Công nghệ quân sự (JMST) ISSN 1859 - 1043			76, 3-10	11/2021

49	Modeling of Axial Flux Permanent Magnet Motors by a Finite Element Approach Application to In-wheel Motorcycles	3	Có	Measurement, Control, and Automation, ISSN: 1859-0551			2, 3-6	12/2021
50	Interior and Surface Mounted Permanent Magnet BLDC Motor for Inwheel Electric Vehicles,	2	Có	The University of Danang Journal of Science and Technology, Issue on Information and Communications Technology,			19, 12, 38-42	02/2022

51	Electromagnetic and Thermal Analysis of Interior Permanent Magnet Motors Using Filled Slots and Hairpin Windings,	4	Có	Engineering, Technology and Applied Science Research, ISSN: 2241-4487 - ESCI <i>IF</i> : ESCI, Web of Science /Thomson Reuters Master Journal List		58, 3-6	04/2022
52	Demagnetization Ratio Analysis of Permanent Magnets For Double V and Delta Rotor Shapes	3	Có	Tạp chí khoa học và công nghệ, ISSN: 1859-3585		58 3-7	04/222
53	Radial force and efficiency analysis switch reluctance motors by rotor straight tapped-shoe poles	4	Có	Hội nghị - Triển lãm quốc tế lần thứ 6 về Điều khiển và Tự động hoá, VCCA 2021 ISBN: 978-604-95-0875-2		9, 558-561	04/2021

54	Outer Rotor of Permanent Magnet BLDC Motor with Halbach Magnet Array for Torque and Efficiency Improvement	4	Có	Hội nghị - Triển lãm quốc tế lần thứ 6 về Điều khiển và Tự động hoá VCA 2021, ISBN: 978-604-95-0875-2			8, 553-557	04/2022
55	Improvement in Constant Torque of Interior Permanent Magnet Motor For Range of Speed For Electric Vehicles	3	Có	Tạp chí khoa học công nghệ năng lượng, Trường ĐH Điện lực ISSN: 1859 - 4557			3, 19-30	05/2022
56	Optimal Design of V-Shaped Fin Heat Sink for Active Antenna Unit of 5G Base Station,	4	Không	J. Eng. Technol. Sci., Vol. 54, No. 3, 2022, 2203xx	J. Eng. Technol. Sci. - SCI IF: Scopus Indexed, Q3		54, 3, 1-13	06/2022

57	Modeling of Centrifugal Stress and Deformation of Double V and Delta Layer of Interior Permanent Magnet Rotor Design-Application to Electrical Vehicles	3	Có	GMSARN International Journal; ISSN:1905-9094	Tạp chí trong danh mục Q4, Scopus - Scopus <i>IF: (scopus, Q4), SJR=0.12</i>);		06/2022
58	Improved Torque and Efficiency of Induction Motors by Changing Rotor Structure of Permanent Magnet Assistance Synchronous Reluctance Motors	3	Có	The Journal of Technical Education Science (JTE-HCMUTE) P- ISSN: 2615-9740			06/2022

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà U.V là tác giả chính sau PGS/TS: 5 ([15] [35] [40] [51] [57])

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
----	------------------------	------------	------------------	---	---	----------------	--------------------

Không có

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi Chú
Không có						

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì không đủ 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Thành Phố Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2022

Người đăng ký

(Ký và ghi rõ họ tên)

